

Số: 23 /QĐ-HĐQL

Đồng Nai, ngày 23 tháng 9 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai.

Căn cứ Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Nghị định 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 của Chính phủ về tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Thông tư 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn cơ chế quản lý tài chính của Quỹ Đầu tư phát triển địa phương;

Căn cứ Quyết định số 479/QĐ.CT.UBT ngày 18/02/2000 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc thành lập Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai;

Căn cứ Quyết định 3089/QĐ-UBND ngày 03/10/2014 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai;

Xét đề nghị của Giám đốc Quỹ và ý kiến của các thành viên Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế đầu tư trực tiếp của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai.

Điều 2. Quyết định có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Các thành viên Hội đồng quản lý, Ban kiểm soát, Giám đốc Quỹ và các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Các phòng nghiệp vụ Quỹ;
- Lưu: VT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ



Nguyễn Quốc Hùng

**QUY CHẾ ĐẦU TƯ TRỰC TIẾP VÀO CÁC DỰ ÁN
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN TỈNH ĐỒNG NAI**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 23./QĐ-HĐQL ngày 13 tháng 9 năm 2019
của Hội đồng quản lý Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai)*

**Chương I
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Quy chế này quy định những nội dung cụ thể về việc thực hiện hoạt động đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai (sau đây gọi tắt là Quỹ) trên cơ sở các căn cứ pháp lý và quy định pháp luật hiện hành.

2. Quy chế này được áp dụng đối với tất cả các khoản đầu tư trực tiếp thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của tỉnh được ban hành hàng năm hoặc từng thời kỳ theo quy định tại Nghị định số 138/2007/NĐ-CP ngày 28/8/2007 và Nghị định số 37/2013/NĐ-CP ngày 22/4/2013 theo hình thức Quỹ đầu tư 100% vốn hoặc Quỹ tham gia đầu tư một phần.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai.
2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc mọi thành phần kinh tế trong và ngoài nước.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. “Vốn hoạt động” là tổng số vốn chủ sở hữu và vốn huy động (theo quy định tại Điều 4 và Khoản 1 Điều 5 Thông tư 28/2014/TT-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính) của Quỹ tại một thời điểm.

2. “Đầu tư trực tiếp vào các dự án” là việc Quỹ sử dụng vốn hoạt động của mình để đầu tư vào các dự án; trong đó, Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng.

3. “Dự án đầu tư” là tập hợp các đề xuất có liên quan đến việc sử dụng vốn để tiến hành hoạt động xây dựng, để xây dựng mới, sửa chữa, cải tạo công trình xây dựng nhằm phát triển, duy trì, nâng cao chất lượng công trình hoặc sản phẩm, dịch vụ trong thời hạn và chi phí xác định. Ở giai đoạn chuẩn bị dự án đầu tư xây dựng, dự án được thể hiện thông qua báo cáo nghiên cứu tiền khả thi đầu tư xây dựng, báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng hoặc báo cáo kinh tế - kỹ thuật đầu tư xây dựng.

4. “Chủ đầu tư” là tổ chức, cá nhân sở hữu vốn, vay vốn hoặc được giao trực tiếp quản lý, sử dụng vốn để thực hiện hoạt động đầu tư xây dựng.

5. “Đối tác cùng tham gia hợp tác đầu tư trực tiếp với Quỹ” là các tổ chức, cá nhân có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật.

6. “Giới hạn đầu tư trực tiếp vào dự án” là tỷ lệ giữa tổng vốn đầu tư trực tiếp vào các dự án trên vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

7. “Hợp đồng hợp tác kinh doanh” (BCC) là hình thức đầu tư được ký giữa Quỹ và các nhà đầu tư nhằm hợp tác kinh doanh phân chia lợi nhuận, phân chia sản phẩm mà không thành lập pháp nhân.

8. “Hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao” (BOT) là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Quỹ để xây dựng, kinh doanh công trình kết cấu hạ tầng trong một thời hạn nhất định. Hết thời hạn, Quỹ chuyển giao không bồi hoàn công trình đó cho Nhà nước.

9. “Hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh” (BTO) là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Quỹ để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng. Sau khi xây dựng xong, Quỹ chuyển giao công trình đó cho Nhà nước và được Nhà nước giành cho Quỹ quyền kinh doanh công trình đó trong một thời hạn nhất định để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận

10. “Hợp đồng xây dựng - chuyển giao” (BT) là hình thức đầu tư được ký giữa cơ quan nhà nước có thẩm quyền và Quỹ để xây dựng công trình kết cấu hạ tầng. Sau khi xây dựng xong, Quỹ chuyển giao công trình đó cho Nhà nước; Nhà nước tạo điều kiện cho Quỹ thực hiện dự án khác để thu hồi vốn đầu tư và lợi nhuận hoặc thanh toán cho Quỹ theo thỏa thuận trong hợp đồng BT.

Điều 4. Nguyên tắc đầu tư

Đầu tư trực tiếp của Quỹ được thực hiện theo đúng Điều lệ Quỹ, các quy định pháp luật hiện hành và đảm bảo các nguyên tắc sau:

1. Bảo toàn và phát triển vốn, tự bù đắp chi phí và tự chịu rủi ro.
2. Thực hiện đúng trình tự và thủ tục về quản lý đầu tư xây dựng theo quy định pháp luật hiện hành.
3. Đầu tư trực tiếp phải đúng đối tượng, mục đích và đảm bảo theo kế hoạch nguồn vốn được duyệt.
4. Quỹ phải thẩm định, phân tích, đánh giá dự án có hiệu quả và khả năng thu hồi vốn trực tiếp của dự án đầu tư trước khi quyết định hoặc trình Hội đồng quản lý, Ủy ban nhân dân tỉnh ra quyết định đầu tư theo thẩm quyền.

Điều 5. Lĩnh vực đầu tư

Lĩnh vực đầu tư trực tiếp của Quỹ là lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm hoặc trong từng thời kỳ.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 6. Đối tượng đầu tư

1. Đối tượng đầu tư trực tiếp là các dự án đầu tư thuộc danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội tại địa phương do Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành hàng năm hoặc từng thời kỳ sau khi có ý kiến của Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Căn cứ vào danh mục các lĩnh vực đầu tư kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội ưu tiên phát triển của địa phương quy định tại Khoản 1 Điều này, Quỹ tổ chức lựa chọn, thẩm định và quyết định đầu tư trực tiếp vào các dự án theo thẩm quyền tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 7. Điều kiện đầu tư

1. Dự án đầu tư đã được quyết định đầu tư theo quy định của pháp luật.
2. Dự án đầu tư phải có hiệu quả và có khả năng thu hồi vốn trực tiếp.

Điều 8. Phương thức đầu tư

1. Quỹ có thể thực hiện đầu tư với tư cách là chủ đầu tư hoặc tham gia góp vốn với các tổ chức khác để đầu tư (không thành lập pháp nhân mới) và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình theo phân cấp của Ủy ban nhân dân tỉnh.

2. Quỹ có thể trực tiếp quản lý dự án đầu tư hoặc thuê các tổ chức có tư cách pháp nhân, có đủ điều kiện và năng lực chuyên môn quản lý dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Hình thức đầu tư

1. Tùy từng điều kiện cụ thể, Quỹ lựa chọn các hình thức đầu tư sau đây:

a) Đầu tư theo các hình thức hợp đồng hợp tác kinh doanh (BCC), hợp đồng xây dựng - kinh doanh - chuyển giao (BOT), hợp đồng xây dựng - chuyển giao - kinh doanh (BTO), hợp đồng xây dựng - chuyển giao (BT) và các hình thức đầu tư trực tiếp khác theo quy định của pháp luật đầu tư.

b) Tìm kiếm dự án, thực hiện các công việc chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư, hoặc chuyển nhượng lại dự án cho chủ đầu tư khác thực hiện đầu tư.

2. Việc đầu tư của Quỹ được thực hiện theo các quy định của pháp luật về quản lý đầu tư xây dựng.

Điều 10. Thẩm quyền quyết định đầu tư trực tiếp

1. Mức vốn đầu tư đối với một dự án trên 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện do Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định.

2. Mức vốn đầu tư đối với một dự án trên 3% đến 10% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện do Hội đồng quản lý Quỹ quyết định.

3. Mức vốn đầu tư đối với một dự án đến 3% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện do Giám đốc Quỹ quyết định;

Điều 11. Giới hạn đầu tư

1. Tổng giá trị đầu tư trực tiếp vào các dự án của Quỹ tối đa bằng 50% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

2. Trường hợp Quỹ thực hiện đồng thời đầu tư trực tiếp và cho vay đối với một dự án thì tổng giới hạn đầu tư trực tiếp và cho vay không vượt quá 30% vốn chủ sở hữu của Quỹ tại thời điểm thực hiện.

3. Trường hợp Quỹ góp vốn thành lập doanh nghiệp dự án theo quy định của pháp luật để quản lý và thực hiện duy nhất một dự án đầu tư thì khoản góp vốn thành lập doanh nghiệp được tính gộp vào tổng số vốn đầu tư trực tiếp và phải tuân thủ về giới hạn đầu tư trực tiếp theo quy định tại Điều này.

4. Trường hợp sử dụng vốn của các tổ chức tài chính quốc tế để đầu tư trực tiếp vào dự án thì phải phù hợp các cam kết của Chính phủ với các tổ chức tài chính quốc tế.

Trường hợp điều ước quốc tế về ODA đã được ký kết giữa Nhà nước hoặc Chính phủ Việt Nam với nhà tài trợ có quy định khác thì thực hiện theo quy định của điều ước quốc tế đó.

Điều 12. Nguồn vốn đầu tư trực tiếp

Nguồn vốn đầu tư trực tiếp của Quỹ bao gồm:

1. Vốn chủ sở hữu.
2. Tiền đóng góp tự nguyện; các khoản viện trợ, tài trợ của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; các khoản khác theo quy định của pháp luật.
3. Nguồn vốn huy động trung và dài hạn từ các tổ chức tài chính, tín dụng trong và ngoài nước.
4. Phát hành trái phiếu Quỹ, trái phiếu công trình theo quy định của pháp luật.
5. Các nguồn vốn huy động hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Kế hoạch vốn đầu tư trực tiếp

Hàng năm, căn cứ tình hình thực tế và nhu cầu sử dụng vốn, Quỹ xây dựng kế hoạch đầu tư trực tiếp vào các dự án trình Hội đồng quản lý Quỹ và Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt.

Điều 14. Lựa chọn và thẩm định dự án đầu tư trực tiếp

1. Quỹ tổ chức xúc tiến, tìm kiếm, đánh giá dự án và đối tác hợp tác đầu tư dự án để đề xuất các cấp có thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư.

2. Đối tác để Quỹ lựa chọn đầu tư trực tiếp vào dự án phải có kinh nghiệm, năng lực tài chính, uy tín trên thị trường; có khả năng tổ chức, quản trị doanh nghiệp phù hợp với lĩnh vực, ngành nghề theo quy định của pháp luật và không bị cấm tham gia vào các hoạt động kinh doanh về đầu tư, đất đai, các quy định pháp luật khác... nhằm bảo đảm dự án triển khai theo kế hoạch, đúng tiến độ và có hiệu quả.

3. Quỹ tiến hành thẩm định dự án đầu tư trực tiếp tương tự thẩm định dự án cho vay tại Quỹ theo quy định tại Quy trình thẩm định và trình tự giải ngân của Quỹ Đầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai. Kết quả thẩm định là căn cứ để cấp có thẩm quyền xem xét quyết định đầu tư.

* Một số nội dung cụ thể cần lưu ý trong thẩm định như sau:

- Thẩm định dự án, gồm các nội dung chủ yếu: Cơ sở pháp lý, địa điểm thực hiện, thị trường và khả năng khai thác dự án, kỹ thuật và công nghệ của dự án, phân tích ảnh hưởng môi trường và an toàn xã hội của dự án, phương án tài chính của dự án, lượng hóa các rủi ro của dự án,...

- Thẩm định năng lực đối tác cùng tham gia đầu tư với Quỹ (nếu có), gồm các nội dung: Pháp lý của đối tác, năng lực tài chính và các nội dung khác có liên quan.

Điều 15. Thực hiện đầu tư trực tiếp

1. Đối với dự án do Quỹ đầu tư 100% vốn.

a) Việc triển khai thực hiện đầu tư theo đúng các quy định pháp luật hiện hành của Luật Xây dựng, Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư, Luật Doanh nghiệp... và các văn bản pháp luật khác liên quan về quản lý đầu tư xây dựng.

b) Trình tự thực hiện đầu tư theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng.

c) Quản lý thực hiện đầu tư: Quỹ trực tiếp quản lý dự án hoặc thành lập Ban quản lý dự án trực thuộc Quỹ (nếu đủ điều kiện theo quy định pháp luật) hoặc thuê tổ chức có tư cách pháp nhân đủ điều kiện và năng lực thực hiện tư vấn quản lý dự án theo quy định của pháp luật.

d) Đơn vị quản lý dự án thường xuyên kiểm tra, giám sát tiến độ đầu tư theo chức năng quản lý dự án; tham mưu cho Chủ đầu tư thực hiện chức năng chủ đầu tư, tạm ứng vốn, thanh toán, quyết toán vốn đầu tư và xử lý các vấn đề liên quan trong quá trình thực hiện đầu tư theo quy định pháp luật.

e) Tổ chức khai thác, kinh doanh dự án đầu tư, thu hồi vốn theo quy định pháp luật.

2. Đối với dự án do Quỹ đầu tư góp vốn với các tổ chức, cá nhân khác.

a) Quỹ thực hiện quyền, nghĩa vụ của thành viên góp vốn quy định tại hợp đồng theo đúng quy định của pháp luật. Các bên tham gia sẽ cử đại diện quản lý để thực hiện quản lý dự án đầu tư.

b) Tiến hành việc góp vốn đầu tư theo tiến độ của dự án.

c) Theo dõi và báo cáo tiến độ thực hiện dự án với cấp có thẩm quyền.

d) Tiến hành khai thác, thu hồi vốn và lãi đầu tư về cho Quỹ theo quyền lợi và trách nhiệm của Quỹ trong hợp đồng đã ký kết.

3. Các trường hợp khác.

Theo quy định pháp luật hiện hành và quyết định của cấp có thẩm quyền.

Điều 16. Giám sát, đánh giá hiệu quả dự án đầu tư trực tiếp

Quỹ thực hiện việc báo cáo, giám sát, đánh giá hiệu quả đầu tư định kỳ hàng quý, sáu tháng, cả năm hoặc đột xuất theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền về tình hình triển khai thực hiện dự án đầu tư trực tiếp. Việc giám sát đầu tư được thực hiện theo quy định tại Nghị định 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư và Thông tư số 22/2015/TT-BKHĐT ngày 18/12/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư quy định về mẫu báo cáo giám sát và đánh giá đầu tư.

Điều 17. Đầu tư bổ sung vào dự án

1. Nguyên tắc:

a) Quỹ xem xét đầu tư bổ sung vào dự án khi có thay đổi về: thiết kế, điều chỉnh quy mô dự án, các yếu tố biến động liên quan chi phí đầu tư,... dẫn đến tổng mức đầu tư dự án thay đổi lớn so với tổng mức ban đầu đã được phê duyệt;

b) Phải đảm bảo tính hiệu quả của cả dự án;

c) Cấp nào quyết định đầu tư dự án thì quyết định việc đầu tư bổ sung theo thẩm quyền.

2. Điều kiện:

a) Phương án đầu tư bổ sung được thẩm định và được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

b) Tổng vốn đầu tư trực tiếp của Quỹ sau khi đầu tư bổ sung vào dự án không vượt quá mức quy định tại Điều 11 của Quy chế này.

3. Trình tự thực hiện:

a) Đối với dự án do Quỹ đầu tư 100% vốn:

- Quỹ đánh giá tình hình thực hiện dự án, sự cần thiết phải đầu tư bổ sung vốn vào dự án;

- Quỹ thực hiện lập các thủ tục điều chỉnh tổng mức đầu tư của dự án theo quy định về quản lý đầu tư xây dựng;

- Thẩm định phương án đầu tư bổ sung, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Tiến hành đầu tư bổ sung.

b) Đối với dự án Quỹ và các tổ chức khác cùng tham gia thực hiện:

- Người đại diện của Quỹ tham gia quản lý dự án báo cáo tình hình thực hiện dự án, đánh giá sự cần thiết phải đầu tư bổ sung vào dự án, mức vốn góp bổ sung vào dự án;

- Quỹ tiến hành thỏa thuận với các tổ chức khác về mức vốn góp, xác định tỉ lệ phần vốn góp bổ sung vào dự án;

- Thẩm định phương án góp vốn bổ sung vào dự án, trình cấp có thẩm quyền quyết định;

- Tiến hành góp vốn bổ sung.

Điều 18. Chuyển nhượng vốn đầu tư trực tiếp

1. Nguyên tắc:

a) Quỹ chuyển nhượng vốn đầu tư đối với dự án không còn phù hợp với chiến lược đầu tư của Quỹ;

b) Quỹ có thể chuyển nhượng một phần hoặc toàn bộ vốn đã đầu tư trực tiếp;

c) Cấp nào quyết định đầu tư dự án thì quyết định việc chuyển nhượng vốn đầu tư;

d) Việc chuyển nhượng vốn đầu tư phải đảm bảo công khai, minh bạch, bảo toàn vốn đầu tư ở mức cao nhất, hạn chế tối đa tổn thất vốn đã đầu tư;

2. Điều kiện:

a) Dự án đã hoàn tất thủ tục đầu tư theo quy định của pháp luật hoặc đang trong quá trình thực hiện;

b) Phương án chuyển nhượng vốn đầu tư trực tiếp được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

3. Trình tự thực hiện:

a) Quỹ đánh giá tình hình thực hiện dự án đầu tư, xây dựng phương án chuyển nhượng vốn đầu tư trình cấp có thẩm quyền chấp thuận chủ trương;

b) Làm việc với đối tác cùng tham gia đầu tư trực tiếp với Quỹ (nếu có);

c) Xác định giá của khoản vốn đầu tư có nhu cầu chuyển nhượng theo quy định của pháp luật trình cấp có thẩm quyền phê duyệt;

d) Tổ chức thực hiện việc chuyển nhượng vốn và đối chiếu công nợ, thanh toán các khoản phải thu, phải trả theo quy định.

Điều 19. Xử lý rủi ro

1. Trích lập dự phòng:

Quỹ có trách nhiệm thực hiện trích lập dự phòng rủi ro đối với hoạt động đầu tư trực tiếp theo quy định tại Thông tư số 28/2014/TT/-BTC ngày 25/02/2014 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành áp dụng đối với doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ.

2. Trình tự xử lý rủi ro:

a) Người đứng đầu Ban quản lý dự án hoặc người đại diện Quỹ cử tham gia quản lý dự án đầu tư lập hồ sơ xử lý rủi ro theo quy định của pháp luật trình Giám đốc Quỹ để trình Hội đồng xử lý rủi ro Quỹ xem xét.

b) Hội đồng xử lý rủi ro Quỹ thẩm định, kết luận và đề xuất các biện pháp xử lý rủi ro trình cấp có thẩm quyền quyết định.

c) Quỹ tổ chức thực hiện các nội dung phê duyệt của cấp có thẩm quyền liên quan đến việc xử lý rủi ro.

3. Thẩm quyền xử lý rủi ro

Dự án thuộc thẩm quyền quyết định đầu tư trực tiếp vào dự án của cấp nào thì cấp đó có thẩm quyền xử lý rủi ro và chịu trách nhiệm về quyết định của mình.

Chương III ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 20. Tổ chức thực hiện

Giám đốc Quỹ, các phòng, ban thuộc Quỹ và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thực hiện quy chế này.

Điều 21. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình thực hiện, có khó khăn vướng mắc, cần thiết phải sửa đổi, bổ sung nội dung quy chế này cho phù hợp với quy định của Nhà nước và điều kiện thực tế của Quỹ, Giám đốc Quỹ có trách nhiệm báo cáo, đề xuất trình Hội đồng quản lý Quỹ xem xét quyết định.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN LÝ
QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN



Nguyễn Quốc Hùng